

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng thuộc
Nội dung số 1, Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính
phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 4 tháng 6 năm 2023 về sửa
đổi, một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài
chính quy định quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách
nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc
chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến
năm 2025 (sau đây là viết tắt Thông tư số 02/2022/TT-UBND);*

*Căn cứ Thông tư số 65/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ
Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo
dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 01/HDL: SXD-BDT ngày 4 tháng 10 năm 2022 của Liên
ngành Sở xây dựng-Ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, vận
hành và duy tu bảo dưỡng công trình thuộc nội dung số 01, Tiểu Dự án 1, Dự án 4
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu
số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch vốn thực hiện các Chương
trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số
17/TCKH ngày 16 tháng 4 năm 2024 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số
81/PDT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Phòng Dân tộc huyện).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Nội dung số 1, Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu, trình tự, thủ tục...kèm theo hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình nêu trên.

- Căn cứ danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình được duyệt, triển khai các bước tiếp theo đúng quy định; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan và trình tự, thủ tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình...theo đúng Hướng dẫn số 01/HDL: SXD-BDT ngày 4 tháng 10 năm 2022 của Liên ngành Sở xây dựng - Ban dân tộc tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước pháp luật, trước UBND huyện về kết quả, hiệu quả đầu tư duy tu, bảo dưỡng công trình trên.

2. Phòng Dân tộc huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND huyện về kết quả thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình nêu trên nêu trên; đồng thời theo dõi, tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện, việc sử dụng nguồn vốn của Chương trình và kết quả công tác duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng Dân tộc huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy

PHỤ LỤC
DANH MỤC DUY TU BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH THUỘC TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 4 CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Xã, thị trấn/Tên danh mục	Địa điểm	Tổng vốn	Trong đó		Ghi chú
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	
I	Thị trấn Đăk Rve		334	0	334	
1	Gia cố mái Ta luy cống bản cuối tuyến đường Lạc Long Quân, thôn 5, thị trấn Đăk Rve	Thôn 5, thị trấn Đăk Rve	200	0	200	
2	Sửa chữa sân bê tông + kè tường chắn đất Nhà Rông thôn 7, thị trấn Đăk Rve	Thôn 7, thị trấn Đăk Rve	134	0	134	
II	Xã Tân Lập		123	0	123	
1	Sửa chữa công Đắc Rơ đường đi khu sản xuất thôn 5, xã Tân Lập	Thôn 5, xã Tân Lập	123	0	123	
III	Xã Đăk Ruồng		123	0	123	
1	Sửa chữa đường GTNT nội thôn Làng Kon SKôi	Thôn 10, xã Đăk Ruồng	123	0	123	
IV	Xã Đăk Tơ Lung		245	0	245	
1	Sửa chữa thủy lợi nước Muối xã Đăk Tơ Lung	Thôn Kon Bỉ, xã Đăk Tơ Lung	125	0	125	
2	Sửa chữa đường nội thôn thôn Kon Bỉ, xã Đăk Tơ Lung	Thôn Kon Bỉ, xã Đăk Tơ Lung	120	0	120	
V	Xã Đăk Tờ Re		246	0	246	
1	Sửa chữa các tuyến đường đi khu sản xuất tại các thôn trên địa bàn xã	Xã Đăk Tờ Re	246	0	246	
VI	Xã Đăk Kôi		361	0	361	
1	Sửa chữa các công trình thủy lợi tại các thôn: Kon Rgôh, Trăng Nó - Kon Blo, Tea Reang, Tu Rơ Băng	Xã Đăk Kôi	361	0	361	
VII	Xã Đăk Pne		362	0	362	
1	Sửa chữa, gia cố cầu dân sinh thôn 2, xã Đăk Pne	Thôn 2, xã Đăk Pne	362	0	362	
Tổng cộng			1.794	0	1.794	

